

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1256/CAT-TM ngày 29/02/2024 của Công an tỉnh về việc thẩm định dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh (*Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*).

Căn cứ Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*), Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 69/QĐ-STP ngày 06/3/2024 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Các thành viên Hội đồng gồm đại diện các đơn vị: Ban Pháp chế, HĐND tỉnh; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính; Nội vụ; Lao động, Thương binh và Xã hội; Toà án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Công an huyện Yên Sơn; UBND phường Phan Thiết. Ngày 13/3/2024, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Trên cơ sở các ý kiến tại cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định ngày 13/3/2024 và kết quả nghiên cứu độc lập, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 (*viết chung là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*).

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; khoản 3 Điều 217 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Luật Phòng, chống ma túy ngày 31 tháng 3 năm 2021.

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)*).

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước (*viết tắt là Nghị định số 163/2016/NĐ-CP*).

- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy (*viết tắt là Nghị định số 105/2021/NĐ-CP*).

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành chính sách

Điều b khoản 3, khoản 5 Điều 39 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP quy định:

“Điều 39. Kinh phí cho việc thực hiện biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

...3. *Kinh phí trong quá trình quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy gồm:*
 ...b) Chi phí hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định này;

...5. Mức hỗ trợ người được phân công giúp đỡ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng không thấp hơn 25% mức lương cơ sở”.

Theo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, cơ quan lập đề nghị đánh giá thực trạng công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó nêu một số vấn đề sau: **Thứ nhất**, tình hình tội phạm về ma túy đang diễn biến theo chiều hướng phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây khó khăn cho công tác điều tra, bắt giữ. Đối tượng phạm tội ma túy thường rất mạnh động, liều lĩnh, chống trả quyết liệt, có trường hợp sử dụng vũ khí “nóng”, gây nguy hiểm cho lực lượng điều tra, bắt giữ; đã có nhiều trường hợp cán bộ, chiến sỹ hy sinh, bị thương, bị phơi nhiễm HIV, bị nhiễm HIV. **Thứ hai**, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện một số trường hợp trồng cây có chứa chất ma túy, cần phải được ngăn chặn, xử lý kịp thời để tránh nguy cơ lan rộng.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên và căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 39 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP, khoản 1, 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹, thì việc trình UBND tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Mục I (Sự cần thiết ban hành văn bản): Đề nghị bổ sung, trích dẫn **điều, khoản** quy định phân cấp (giao) cho HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý (*Điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 39 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP*).

2. Tên dự thảo Nghị quyết: “*Nghị quyết quy định chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”. Tuy nhiên, nội dung phạm vi điều chỉnh và dự kiến các chính sách ban hành sẽ có cả một số chính sách “**phòng, chống tệ nạn ma túy**”, vì vậy sau khi chỉnh sửa các chính sách đề xuất ban hành nêu tại khoản 4 Mục II Báo cáo này, thì đề nghị cơ quan lập đề nghị nghiên cứu điều chỉnh để bảo đảm thống nhất giữa tên văn bản với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các chính sách dự kiến ban hành.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Mục III dự thảo Tờ trình)

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Khoản 1 Mục III dự thảo Tờ trình nêu: “*Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số chính sách xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy; chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”., nhưng khoản 1 Mục IV dự thảo Tờ trình nêu: “*Chính sách 1: Chính sách triệt xóa cây có chứa chất ma túy*”, đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất việc sử dụng cụm từ “**xóa bỏ**” hay “**triệt xóa**”... trong nội dung đề xuất và phù hợp với Luật phòng, chống ma túy.

3.2. Đối tượng áp dụng

Đề nghị chỉnh sửa đối tượng áp dụng là “(1) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; (2) các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định, cấp, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma

¹ Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

1. *Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;*

...4. *Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”.

túy trên địa bàn tỉnh” nêu tại khoản 2 Mục III dự thảo Tờ trình .

4. Sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật; tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách và điều kiện bảo đảm thực hiện chính sách

Theo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết thì cơ quan lập đề nghị đề xuất 03 nhóm chính sách với 14 chính sách, cụ thể: (1) Nhóm chính sách 1 (*Chính sách triệt xóa cây có chứa chất ma túy*) có 03 chính sách²; (2) Nhóm chính sách 2 (*Chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy*) có 10 chính sách³; (3) Nhóm chính sách 3 (*Chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở có 01 chính sách quy định trên cơ sở phân cấp tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP (không thuộc chính sách đặc thù)*⁴.

Đề nghị biên tập lại đề nghị xây dựng Nghị quyết thành 02 nhóm nội dung, theo thứ tự như sau:

4.1. Nội dung quy định chi tiết điều, khoản điểm được giao: Quy định chi tiết điểm khoản 5 Điều 39 Nghị định 105/2021/NĐ-CP (*quy định mức hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý*), trong đó lưu ý:

- Chỉ quy định nội dung được giao (phân cấp) là quy định “*mức hỗ trợ*”, không quy định thêm trình tự, thủ tục thực hiện, không cần thực hiện đánh giá tác động của chính sách.

- Về mức hỗ trợ: Cơ quan lập đề nghị đang xây dựng mức hỗ trợ bằng 450.000 đồng tương đương 25% mức lương cơ sở hiện hành⁵. Tuy nhiên, nếu

² Gồm: (1) Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy; (2) Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy; (3) Chi hỗ trợ công tác thu gom, tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau khi triệt phá.

³ Gồm: (1) Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện các biện pháp đấu tranh chống tội phạm ma túy trong bắt giữ và khởi tố bị can; (2) Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy; (3) Hỗ trợ Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng; (4) Hỗ trợ Tòa án nhân dân trực tiếp tham gia xét xử các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng (sơ thẩm); (5) Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia phòng chống ma túy trong khi thi hành công vụ bị nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp; (6) Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia phòng chống ma túy trong khi thi hành công vụ bị nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp; (7) Hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy trong khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện; (8) Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma túy trực tiếp trong khi thi hành công vụ hy sinh; (9) Hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn và tổ dân phố, thôn trực tiếp tham gia đấu tranh phòng chống ma túy; (10) Hỗ trợ cán bộ cơ sở thực hiện hiệu quả công tác vận động, giáo dục, thuyết phục người mắc nghiện ma túy tự nhận và đăng ký hình thức chữa trị, cai nghiện ma túy.

⁴ Hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP

⁵ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang quy định mức lương cơ sở hiện nay là 1.800.000 đồng.

lương cơ sở tăng (*tỷ lệ tăng theo từng năm*) thì quy định tại dự thảo Nghị quyết sẽ không còn phù hợp. Vì vậy, để bảo tính ổn định, lâu dài của dự thảo Nghị quyết sau khi được ban hành, đề nghị cân nhắc quy định mức hỗ trợ theo tỷ lệ % mức lương cơ sở như quy định tại khoản 5 Điều 39 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP.

4.2. Nội dung quy định biện pháp có tính chất đặc thù của tỉnh (Nhóm chính sách 1 và 2)

a) Các chính sách hỗ trợ công tác triệt xóa cây có chứa chất ma túy, gồm:

(1) Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

(2) Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

(3) Chi hỗ trợ công tác thu gom, tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau khi triệt phá.

Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Chính sách hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy: Đề nghị quy định cụ thể điều kiện được hỗ trợ là tập thể, cá nhân **đầu tiên** phát hiện và **trình báo** với cơ quan có thẩm quyền về việc trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

- Chính sách hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy quy định: “*Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy: 200.000 đồng/người/ngày*”.

Tuy nhiên, tại khoản 4 Mục III (Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp quy định: “*Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước như: Tiền bồi dưỡng học; tiền bồi dưỡng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án; hội thảo...*”. Hiện nay chưa có văn bản cụ thể quy định chính sách nào sẽ được thực hiện sau khi cải cách tiền lương.

Tại Văn bản số 344/BTC-VI ngày 10/01/2024 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến tham gia đăng tải dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Bộ Tài chính có ý kiến: “*Đề nghị Công an tỉnh Tuyên Quang làm việc với UBND tỉnh rà soát hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết để bảo đảm thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương ...*”.

- Chính sách chi hỗ trợ công tác thu gom, tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau khi triệt phá: Đề nghị cân nhắc, gộp 02 nội dung hỗ trợ: Định mức nhiên

liệu tiêu hủy và chi phí thu gom, tiêu hủy thành một nội dung hỗ trợ bằng khoản tiền cụ thể phục vụ cho việc thu gom, tiêu hủy cây có chứa chất ma túy theo diện tích để bảo đảm chính sách không dàn trải, manh mún, dễ thực hiện.

b) Các chính sách hỗ trợ công tác bắt giữ, khởi tố, truy tố, xét xử các vụ án phạm tội về ma túy, gồm:

(1) Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện các biện pháp đấu tranh chống tội phạm ma túy trong bắt giữ và khởi tố bị can.

(2) Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy.

(3) Hỗ trợ Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng.

(4) Hỗ trợ Tòa án nhân dân trực tiếp tham gia xét xử các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng (sơ thẩm).

(5) Hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn và tổ dân phố, thôn trực tiếp tham gia đấu tranh phòng chống ma túy.

Các chính sách nêu trên cùng hỗ trợ trong công tác phòng, chống tội phạm về ma túy (gồm: điều tra, bắt giữ, truy tố, xét xử), nhưng chia thành nhiều nội dung hỗ trợ cho cán bộ, chiến sỹ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân trong việc thực hiện các chức trách, nhiệm vụ được giao. Quy định này chưa thực sự phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp quy định: “Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước ...” (khoản 4 Mục III) và ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 344/BTC-VI ngày 10/01/2024 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến tham gia đăng tải dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh⁶.

Hơn nữa, một số chính sách có nội dung chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp như sau:

- Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện các biện pháp đấu tranh chống tội phạm ma túy trong bắt giữ và khởi tố bị can:

+ Quy định viện dẫn “các Điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017” chưa đầy đủ và chính xác, mà nêu đầy đủ và chính xác là “các Điều thuộc Chương XX, Bộ

⁶ “Đề nghị Công an tỉnh Tuyên Quang làm việc với UBND tỉnh rà soát hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết để bảo đảm thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương ...”.

luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017)”.
 + Quy định mức hỗ trợ theo tỷ lệ % của % mà không quy định mức cụ thể là rườm rà, khó hiểu, khó thực hiện.

+ Mức hỗ trợ đề xuất khá thấp (5.000.000 đồng/vụ án mua bán trái phép chất ma túy, 3.000.000 đồng/vụ án phạm tội về ma túy khác), trong khi phải chi cho nhiều lực lượng có liên quan với tỷ lệ tương ứng cho từng lực lượng nên sẽ rất thấp trong thực tế, chưa phù hợp với tính chất, mức độ phức tạp, nguy hiểm, quan trọng của các hoạt động trong công tác phòng, chống ma túy.

- **Hỗ trợ Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng và Hỗ trợ Tòa án nhân dân trực tiếp tham gia xét xử các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng (sơ thẩm):** Quy định mức hỗ trợ cho Viện kiểm sát nhân dân là 2.000.000 đồng/vụ án, hỗ trợ Tòa án nhân dân là 1.000.000 đồng/vụ án là chưa hợp lý, chưa làm rõ lý do có sự chênh lệch giữa 2 cơ quan; đồng thời cũng cần cân nhắc khi đề xuất chính sách hỗ trợ này để khi thực hiện chính sách cải cách tiền lương vẫn còn phù hợp.

- **Hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn và tổ dân phố, thôn trực tiếp tham gia đấu tranh phòng chống ma túy:** Nội dung hỗ trợ quy định “Mức hỗ trợ căn cứ theo đối tượng bị bắt giữ và khởi tố theo các tội danh về tội phạm ma túy” (theo loại đối tượng và tội danh), nhưng mức hỗ trợ lại quy định hỗ trợ theo số lượng đối tượng: “1.500.000 đồng/đối tượng bị bắt giữ và khởi tố” là không thống nhất. Hơn nữa, quy định mức hỗ trợ “1.500.000 đồng/đối tượng bị bắt giữ và khởi tố” chưa rõ ràng là mỗi cán bộ và tổ dân phố, thôn tham gia được hỗ trợ 1.500.000 đồng/đối tượng hay 1.500.000 đồng/đối tượng là mức hỗ trợ chung cho tất cả cán bộ và tổ dân phố, thôn tham gia trong một vụ án.

Từ những vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng chính sách nghiên cứu, đề xuất quy định chính sách theo **tính chất, mức độ của từng vụ án và phạm vi điều tra, phá án** (trong tỉnh/liên tỉnh).

c) Các chính sách hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ, lực lượng tham gia phòng, chống ma túy bị phơi nhiễm HIV, bị nhiễm HIV, bị thương, hy sinh, gồm:

(1) Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia phòng chống ma túy trong khi thi hành công vụ bị phơi nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp.

(2) Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia phòng chống ma túy trong khi thi hành công vụ bị nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp.

(3) Hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy trong khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện.

(4) Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma túy trực tiếp trong khi thi hành công vụ hy sinh.

Đề nghị nghiên cứu một số nội dung sau để điều chỉnh cho phù hợp, hợp lý:

- Hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy trong khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện: Chưa quy định hỗ trợ đối với trường hợp cán bộ bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể **bằng 30%, 60%**; mức hỗ trợ thấp (*chỉ từ 1.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng/trường hợp*), chưa tương xứng với mức độ tổn hại về sức khỏe của cán bộ, chiến sỹ.

- Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma túy trực tiếp trong khi thi hành công vụ hy sinh: Điều 16 Pháp lệnh người có công với cách mạng năm 2020 đã quy định về chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sỹ⁷, trong đó đã có các chế độ: Trợ cấp tuất một lần (*mức trợ cấp tuất một lần = 20 lần mức chuẩn (2.055.000 đồng) = 41.100.000 đồng*⁸);

⁷ Điều 16 Pháp lệnh người có công với cách mạng năm 2020 quy định:

“Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của liệt sỹ

1. Cấp “Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ” theo quy định của Chính phủ.

2. **Trợ cấp tuất một lần** khi truy tặng Bằng “Tổ quốc ghi công”; trường hợp không còn thân nhân thì người thừa kế của liệt sỹ giữ Bằng “Tổ quốc ghi công” được hưởng trợ cấp tuất một lần.

3. Trợ cấp tuất hằng tháng đối với những người sau đây:

a) Cha đẻ, mẹ đẻ, con liệt sỹ chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng, người có công nuôi liệt sỹ; trường hợp có nhiều liệt sỹ thì theo các mức thân nhân của hai liệt sỹ, thân nhân của ba liệt sỹ trở lên;

b) Vợ hoặc chồng liệt sỹ.

4. Trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ, người có công nuôi liệt sỹ, vợ hoặc chồng liệt sỹ quy định tại khoản 3 Điều này sống cô đơn, con liệt sỹ quy định tại khoản 3 Điều này mồ côi cả cha mẹ thì được hưởng thêm trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.

5. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hai năm một lần đối với cha đẻ, mẹ đẻ, người có công nuôi liệt sỹ, vợ hoặc chồng, con liệt sỹ bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.

Trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ chỉ có một con duy nhất là liệt sỹ hoặc có hai con liệt sỹ trở lên thì được điều dưỡng phục hồi sức khỏe hằng năm.

6. Bảo hiểm y tế đối với cha đẻ, mẹ đẻ, người có công nuôi liệt sỹ, vợ hoặc chồng, con liệt sỹ.

7. Chế độ ưu đãi quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i và k khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

8. Chế độ ưu đãi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này đối với thân nhân của liệt sỹ đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

9. Hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sỹ, di chuyển hài cốt liệt sỹ.

10. Vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc vợ khác mà nuôi con liệt sỹ đến tuổi trưởng thành hoặc chăm sóc cha đẻ, mẹ đẻ liệt sỹ khi còn sống hoặc vì hoạt động cách mạng mà không có điều kiện chăm sóc cha đẻ, mẹ đẻ liệt sỹ khi còn sống thì hưởng chế độ ưu đãi như sau:

a) Trợ cấp tuất hằng tháng;

b) Bảo hiểm y tế.

11. Trợ cấp một lần đối với thân nhân với mức bằng 03 tháng trợ cấp hằng tháng hiện hưởng khi đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết, trừ trường hợp đối tượng quy định tại khoản 10 Điều này chết.

12. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết, trừ trường hợp đối tượng quy định tại khoản 10 Điều này chết”.

⁸ Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 3 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 55/2023/NĐ-CP).

trợ cấp tuất hằng tháng; điều dưỡng phục hồi sức khỏe; Bảo hiểm y tế;... Trong trường hợp thật cần thiết thì nghiên cứu mức hỗ trợ sao cho hợp lý và chỉ tính mỗi trường hợp liệt sỹ chỉ hỗ trợ 01 lần cho thân nhân với số tiền cụ thể tính trên 01 liệt sỹ, không tính hỗ trợ theo số lượng thân nhân liệt sỹ.

d) Chính sách hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục trong phòng, chống ma túy, gồm: “Hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ cơ sở thực hiện hiệu quả công tác vận động, giáo dục, thuyết phục người mắc nghiện ma túy tự nhận và đăng ký hình thức chữa trị, cai nghiện ma túy...: 50.000 đồng/người tự nhận nghiện ma túy”.

Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc lại sự cần thiết của chính sách này, vì tại Mục I (Sự cần thiết ban hành) dự thảo Tờ trình không nêu cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn có liên quan để đề xuất chính sách này; hơn nữa mức hỗ trợ rất thấp, trong khi việc dự toán, cấp, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ khá phức tạp (phải giao cho từng đơn vị cấp xã), nếu quy định mức hỗ trợ nêu trên thì sẽ rất khó khả thi trong thực tế, vì có thể mỗi năm chỉ giao từ 50.000 đồng đến vài trăm nghìn đồng/01 đơn vị cấp xã.

5. Tính tương thích của nội dung chính sách với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Nội dung chính sách bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

6. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính của chính sách; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề nghị xây dựng Nghị quyết

6.1. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính của chính sách

a) Về thành phần hồ sơ

- Quy định 01 mẫu hồ sơ áp dụng chung cho 14 chính sách là không phù hợp, vì mỗi chính sách hỗ trợ cho đối tượng khác nhau (*cơ quan, tổ chức, cá nhân*), trong đó các trường thông tin của cơ quan, tổ chức và cá nhân là khác nhau; đồng thời, chính sách khác nhau thì nội dung đề nghị hỗ trợ và các thông tin cần cung cấp phục vụ cho việc thẩm định đề nghị hỗ trợ khác nhau.

- Quy định thành phần hồ sơ có “*kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ*” là không phù hợp, vì cơ quan quản lý kinh phí hỗ trợ là cơ quan lập dự toán.

- Quy định thành phần hồ sơ có “*Các tài liệu khác có liên quan*” sẽ dẫn đến tùy nghi trong áp dụng pháp luật, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có quyền yêu cầu các tài liệu khác theo ý chí chủ quan của mình.

- Đối với nội dung hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy trong khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện: Thành phần hồ sơ yêu cầu “Giấy nhập viện” là không cần thiết, vì đã có thành phần hồ sơ “Giấy ra viện”, trong đó đã có nội dung về ngày nhập viện; thành phần hồ sơ “Bản sao hợp lệ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích” chỉ phù hợp đối với trường hợp thực hiện giám định, nhưng nội dung chính sách hỗ trợ cả trường hợp “không có tài liệu xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể”.

b) Về trình tự, thủ tục thực hiện

Tất cả các chính sách hỗ trợ (*bao gồm hỗ trợ cho cơ quan nhà nước và hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân khác*) đều thực hiện theo một trình tự, thủ tục là chưa thực sự hợp lý và phù hợp. Đề nghị quy định trình tự, thủ tục thực hiện cho từng chính sách.

Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh tại Văn bản số 177/VP-THCBKS ngày 27/02/2024 về việc cho ý kiến đối với thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, trong đó nêu vấn đề thủ tục hành chính, gồm: (1) Thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ*); (2) Thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 1065/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025, để quy định trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp.

6.2. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề nghị xây dựng Nghị quyết: Nội dung chính sách không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

7. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị

7.1. Việc lập đề nghị xây dựng Nghị quyết và lấy ý kiến tham gia đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

7.2. Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết

Đề nghị chỉnh sửa một số nội dung sau:

a) Mục VI (Thời gian dự kiến trình thông qua văn bản) dự thảo Tờ trình: Công an tỉnh chưa đề xuất cơ quan chủ trì soạn thảo, dự kiến thời gian cơ quan chủ trì soạn thảo trình UBND tỉnh, thời gian UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

b) Điều 5 (Nguồn kinh phí) Đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết quy định: “*Kinh phí được lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, chương trình mục tiêu, ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác*”.

Quy định nêu trên không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP: “*Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: ...3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ*”. Đồng thời, không thống nhất với quy định tại khoản 2 Mục V dự thảo Tờ trình: “*Kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn ngân sách của tỉnh và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác*”.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Mục II Báo cáo thẩm định này; đồng thời rà soát lại toàn bộ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết để chỉnh sửa cho phù hợp với pháp luật hiện hành và thống nhất trong toàn bộ đề nghị xây dựng chính sách.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, đề nghị xây dựng Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh;
- Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.(TT.Lan)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc